

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THAN UYÊN  
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 16 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản Bó Lun, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lò Văn D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản N, xã M huyện T tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Hà Thị N và anh Lò Văn D.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị N và anh Lò Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hà Thị N và anh Lò Văn D có hai con chung là Lò Thị Hiền, sinh ngày 12/02/2009 và Lò Văn Tuấn, sinh ngày 23/6/2011. Chị Hà Thị N và anh Lò Văn D thỏa thuận như sau:

Giao cho anh Lò Văn D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên là Lò Thị Hiền, sinh ngày 12/02/2009 và Lò

Văn Tuấn, sinh ngày 23/6/2011 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Mức cấp dưỡng là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*)/01 tháng/01 cháu, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng, thực hiện vào ngày 25 hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 25/12/2020 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi); Trường hợp chị Hà Thị N chậm trả tiền thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

Chị Hà Thị N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con chung được sống chung với anh Lò Văn D. Anh Lò Văn D có quyền yêu cầu chị Hà Thị N cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị Hà Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Hà Thị N và anh Lò Văn D không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) Chị Hà Thị N và anh Lò Văn D mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*), chị Hà Thị N phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị là để chị Hà Thị N nộp thay anh Lò Văn D số tiền án phí mà anh Lò Văn D phải nộp. Xác nhận chị Hà Thị N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0000234 ngày 19/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *TA tỉnh;*
- *VKS huyện T*
- *THA huyện T*
- *UBND xã M*
- (Số GCNKH: 62 ngày 13/9/2010)
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Giang Thị Vượng**

